

PHỤ LỤC 01

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP CÓ ĐẤT THU HỒI, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN
BỊ ẢNH HƯỞNG DO KHU VỰC DÒNG CHẢY TIÊU THOÁT LŨ TẠI VỊ TRÍ CẦU PHƯỚC THẮNG 2, THUỘC DỰ ÁN ĐƯỜNG VEN BIỂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH, ĐOẠN CÁT TIỀN - ĐIỂM VÂN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TUY PHƯỚC ĐÔNG (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025 của UBND xã)

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Số tờ bản đồ ĐC	Số thửa theo GCN	Số thửa theo số liệu CL	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi			Diện ích còn lại (m2)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
							Đất ở (m2)	Đất trồng cây hàng năm (m2)	Đất lấn chiếm (m2)		Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng	Bồi thường di chuyển tài sản và thường tiền độ GPMB	
A	Các hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy CNQSDĐ (6 hộ)													
1	Ông Nguyễn Ngọc Anh, bà Hà Thị Xuân	Thôn Lạc Điền, xã Tuy Phước Đông	15	616	616	561,7	561,7	-	-	-	551.651.000	45.172.000	17.000.000	613.823.000
2	Bà Nguyễn Thị Hoa	Thôn Lạc Điền, xã Tuy Phước Đông	15	620	620	436,8	436,8	-	-	-	451.835.000	15.872.000	17.000.000	484.707.000
3	Ông Võ Đức Thiện, bà Đào Thị Thạch	Thôn Lạc Điền, xã Tuy Phước Đông	15	639	639	251,4	251,4	-	-	-	711.934.000	13.502.000	17.000.000	742.436.000
4	Ông Võ Thành Phước, bà Trần Thị Bốn	Thôn Lạc Điền, xã Tuy Phước Đông	15	1020	641	252,4	80,3	172,1	-	-	550.111.000	11.088.000	17.000.000	578.199.000
5	Ông Võ Thành Hoài, bà Huỳnh Lê Xuân Nương	Thôn Lạc Điền, xã Tuy Phước Đông		1021		119,7	119,7	-	-	-	452.860.000	3.433.000	17.000.000	473.293.000
6	Bà Nguyễn Thị Liên	Thôn Lạc Điền, xã Tuy Phước Đông	15	644	644	221,3	200,0	18,8	2,5	-	540.052.000	19.329.000	17.000.000	576.381.000
B	Các hộ gia đình, cá nhân chưa cấp giấy CNQSDĐ (1 hộ)													
7	Bà Lê Thị Lực (chết)-các con ĐD: Võ Thanh Tuấn, Võ Thanh Sơn, Võ Thị Vân, Võ Thị Hoa	Thôn Lạc Điền, xã Tuy Phước Đông	15		621	74,6	74,6	-	-	-	35.173.000	6.326.000	17.000.000	58.499.000

STT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Số tờ bản đồ ĐC	Số thửa theo theo GCN	Số thửa theo số liệu CL	Tổng diện tích thửa đất (m2)	Diện tích bị thu hồi			Diện ích còn lại (m2)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	
							Đất ở (m2)	Đất trồng cây hàng năm (m2)	Đất lấn chiếm (m2)		Bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng	Bồi thường di chuyển tài sản và thường tiền độ GPMB		
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1 + 2 + +7)					7	1.917,9	1.724,5	190,9	2,5	-	3.293.616.000	114.722.000	119.000.000	3.527.338.000
II	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (theo dự toán chi tiết)														70.547.000
III	Tổng cộng (I+II)														3.597.885.000

Viết bằng chữ: Ba tỷ năm trăm chín mươi bảy triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng./.